

Tư tưởng Phan Bội Châu về vai trò của giáo dục

Nguyễn Văn Hoà¹

¹ Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
Email: nguyenvanho55@yahoo.com

Nhận ngày 18 tháng 5 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 1 tháng 7 năm 2019.

Tóm tắt: Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam thời cận đại, Phan Bội Châu là người trình bày khá mới mẻ và toàn diện về vai trò của giáo dục và đào tạo. Giáo dục là khuôn đúc con người, là cái gốc để gây dựng nền chính trị; giáo dục là để nâng cao dân trí, nâng cao sức mạnh cạnh tranh của dân tộc; giáo dục là sinh mệnh của dân, là điều kiện tiên quyết của mọi thành công; muốn cho quốc dân nên quốc dân thì phải giáo dục; muốn cho nước nhà tiến lên văn minh, phú cường thì phải chú trọng đến giáo dục. Tư tưởng đó đến nay vẫn còn có những yếu tố hợp lý và có những điểm tương đồng với quan điểm giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục, Phan Bội Châu, tư tưởng.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: In the history of Vietnamese thought of modern times, Phan Boi Chau was the one who provided a relatively new and comprehensive presentation on the role of education and training. Education is to shape humans' qualities and the root from which to build the politics (i.e. governance). It is to improve the people's knowledge of the society and the nation's competitiveness, being the former's destiny, and a prerequisite for all successes. If the people are to deserve that title - being the people, they shall be educated. If the country is to be civilised, wealthy and powerful, education shall be attached importance to. Such thought still bears appropriate elements and similarities with the present-day viewpoint on education.

Keywords: Education, Phan Boi Chau, thought.

Subject classification: Philosophy

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, Phan Bội Châu (1867-1940) là nhà yêu nước, nhà văn

hóa, nhà tư tưởng, nhà giáo dục tiêu biểu ở nước ta trong thời cận đại. Là một nhà Nho yêu nước tân tiến, lại có nhiều năm gắn bó với nghề dạy học cùng với tư duy nhạy bén

của mình, Phan Bội Châu đã sớm nhận thức được vai trò của giáo dục trước yêu cầu giải phóng dân tộc và canh tân đất nước. Theo Phan Bội Châu, muốn nên người thì phải học, muốn cho quốc dân nên quốc dân thì phải giáo dục; muốn thoát khỏi nạn chết bằng óc đói và đưa nước nhà tiến lên văn minh, phú cường thì phải chú trọng vào giáo dục. Đối với ông: “Nhà chính trị muốn cho công hiệu xa hơn có chi bằng chú trọng vào đường giáo dục” [1, t.9, tr.95-96]. Bài viết này tập trung phân tích tư tưởng Phan Bội Châu về vai trò của giáo dục.

2. Giáo dục là khuôn đúc người

Theo Phan Bội Châu, ngu dại và hèn yếu là nguyên nhân dẫn đến mất nước và sự cùng cực của dân ta. “Nghĩ đến lý do chìm mất của nước ta, duyên cớ khốn đốn của dân ta thì có hai bệnh là: ngu dại và hèn yếu” [1, t.2, tr.36]. Phương thuốc tốt nhất để trị được bệnh này là giáo dục. Bởi vì, giáo dục là khuôn đúc con người, là cơ sở của đời sống chính trị xã hội. Ngay trong tác phẩm “Tân Việt Nam” (1907), Phan Bội Châu viết: “Việc giáo dục là cái khuôn đúc người. Quan lại binh lính cũng từ đó mà ra. Giáo dục cũng là cái gốc để gây dựng nền chính trị. Thuế khóa, hình pháp mọi sự đều do đó mà định” [1, t.2, tr. 261].

Con người là chủ thể của lịch sử, là yếu tố quyết định mọi sự biến chuyển trong lịch sử; con người là do giáo dục tạo nên - giáo dục là khuôn đúc người. Do đó, giáo dục có vai trò quan trọng đối với sinh mệnh của mỗi một con người, mỗi một đất nước. Giáo dục tạo ra con người cho xã hội. Con người đó phải có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của xã hội. Chính xã hội đã đặt ra yêu cầu đối với “khuôn đúc người” của giáo dục. Tùy theo mỗi thời đại mà xã hội

đặt ra những yêu cầu khác nhau đối với việc đúc luyện ra những con người có những phẩm chất và năng lực khác nhau để giải quyết nhiệm vụ do thời đại đó đặt ra. Giáo dục bao giờ cũng gắn liền với điều kiện kinh tế - xã hội. Thông qua giáo dục mà con người có sự phát triển về mọi mặt. Phan Bội Châu cho rằng: “Chữ “giáo dục” cũng có hai nghĩa: khơi dắc trí khôn, mở rộng tai mắt, gọi bằng “giáo”; điều luyện chân tay, nuôi nấng thể lực gọi bằng “dục”. Chữ “dục” có nghĩa là nuôi. Gần đây, mới có ba chữ “dục”: nuôi đức tính là đức dục; nuôi trí khôn là trí dục; nuôi chất mạnh là thể dục” [1, t.10, tr.151]. Để tiếp tục làm rõ nghĩa chữ “giáo dục” cho mọi người hiểu, Phan Bội Châu nhấn mạnh: “Giáo vẫn là dạy, nhưng chẳng những dạy bằng miệng lưỡi, mà phải dạy bằng tâm thân. Dục vẫn nghĩa là nuôi, nhưng chẳng những nuôi ở hình thức, mà phải nuôi đến cả tinh thần” [1, t.10, tr.165].

Như vậy, giáo dục là dẫn dắt, dạy dỗ, nuôi nấng con người. Vì vậy, đào tạo con người là sứ mệnh của giáo dục, mọi người dân đều phải có nghĩa vụ học tập; xã hội cần phải có một hệ thống giáo dục hoàn chỉnh để đáp ứng yêu cầu học tập của mọi người dân. “Mọi việc mà dân ta cần học đều mời thầy, mở trường để cho người nước ta bất kỳ giàu nghèo sang hèn, trai gái hễ từ năm tuổi trở lên, thì vào học ở trường ấu trĩ viện, để chịu sự giáo dục của bậc ấu trĩ; tám tuổi trở lên, thì vào học ở trường tiểu học, để chịu sự giáo dục của bậc tiểu học; mười bốn tuổi trở lên, thì vào học ở trường trung học, để chịu sự giáo dục của bậc trung học; đến tuổi mười tám thì tài chất đã khá, thì vào trường cao đẳng, để chịu sự giáo dục của trường cao đẳng chuyên nghiệp. Tất cả mọi khoản phí tổn về việc học đều do trên triều đình, dưới xã hội chịu cả. Nếu như người dân nào nghèo túng quá không làm sao đóng góp nổi thì triều

đình, xã hội tìm cách giúp đỡ khiến người trong nước không ai là không học đến bậc tiểu học trở lên” [1, t.2, tr.262].

Nhà nước, xã hội phải có trách nhiệm chăm lo cho giáo dục để cho mọi người ai cũng được học tập, ai cũng đạt trình độ phổ cập giáo dục đến bậc tiểu học. Từ nhận thức vai trò của giáo dục là khuôn đúc người, Phan Bội Châu đi đến xác định sự gắn bó mật thiết giữa giáo dục với quốc dân. Ở đây, cũng cần phải nói thêm rằng trong quan niệm của Phan Bội Châu, chữ quốc với chữ dân bao giờ cũng dính liền với nhau; dân là dân nước, nước là nước dân. Nên “quốc tức là dân, dân tức là quốc, hai chữ quốc dân không thể rời nhau được. Nghĩa hai chữ quốc dân là thế” [1, t.4, tr.99]. Muốn cho quốc dân nên quốc dân thì phải giáo dục, muốn cho giáo dục nên giáo dục thì phải giáo dục quốc dân. Sự sống còn, thịnh, suy của giáo dục gắn liền với sự sống còn, thịnh, suy của quốc dân. Nên thực chất của giáo dục là quốc dân giáo dục, giáo dục phải chú trọng ở quốc dân; người dân phải thấy rõ vai trò của giáo dục và trách nhiệm của mình đối với đất nước. “Dân là sinh mệnh của nước, mà giáo dục là sinh mệnh của dân. Giáo dục mà không phải quốc dân giáo dục, thì hai chữ “giáo dục” chẳng phải chữ suông trên pho tự điểm mà thôi” [1, t.4, tr.254 - 255].

Như vậy, vai trò của giáo dục là đào tạo ra con người cho quốc dân, cho đất nước; giáo dục là khuôn đúc người, khuôn đúc đó phải phù hợp với lợi ích của quốc dân; sinh mệnh và tiền đồ của mỗi người dân cũng như của cả đất nước phụ thuộc vào giáo dục; nền giáo dục phải là của dân, do dân làm chủ, chứ không phải nền giáo dục nô lệ; sự nghiệp giáo dục chỉ có thể thành công khi sự nghiệp đó là sự nghiệp của quốc dân. “Gia nô là thằng ở của một nhà, quốc dân là ông chủ của một nước” [1, t.4, tr.101]. Ở nước ta, trong những thập niên đầu của thế kỷ

XX, nhận thức về vai trò của giáo dục về những điều như trên quả là hết sức mới mẻ.

3. Giáo dục là gốc gây dựng nền chính trị

Công việc chính trị phải do nhân dân quyết định, quyền bính của nước nhà là của chung toàn dân do nhân dân quyết định. Phan Bội Châu cho rằng: “Bao nhiêu việc chính trị đều do công chúng quyết định” [1, t.2, tr.255]. Chủ thể của quyền lực là nhân dân, dân quyền là cơ sở của quốc quyền, dân quyền phải dựa trên cơ sở của dân trí. “Dân quyền được tôn trọng là do dân trí đã lên cao... Nền cộng hoà nước Pháp, nước Mỹ là do dân trí mà có; nền lập hiến của Nhật, Anh, Đức cũng do dân trí mà ra” [1, t.2, tr.391-392]. Nâng cao dân trí để gia tăng quyền lực của người dân là xu hướng phát triển khách quan của xã hội. Suy đến cùng, giáo dục đóng vai trò là cơ sở gây dựng nền chính trị. Không có giáo dục thì quần chúng nhân dân không thể làm nên sự nghiệp lớn. Cái tạo nên tính tự giác trong hoạt động của con người là trình độ hiểu biết. Hành động của con người chỉ được tự do khi con người nhận thức và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan. Con người tham gia vào hoạt động chính trị phải là con người đã được giác ngộ. Giáo dục là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho mọi hoạt động của quần chúng nhân dân đi đến thành công. Chính vì thế, Phan Bội Châu đã khẳng định rằng: “Thời bao nhiêu sự nghiệp to lớn thấy ở tay bình dân mà làm nên; mà bình dân sở dĩ làm được sự nghiệp lớn, tất trước phải có giáo dục” [1, t.10, tr.173].

Hoạt động chính trị phải dựa trên cơ sở giáo dục. Điều này cũng cho thấy rằng, nền chính trị lấy giáo dục làm gốc luôn là một nền chính trị mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc; bởi nó luôn hướng đến con người và đòi hỏi những giá trị sống đích thực của con

người. Con người phải được hưởng sự giáo dục, xã hội phải quan tâm đến giáo dục. Đường lối chính trị phát triển bằng con người và vì con người là một đường lối thâm nhuần tính nhân văn sâu sắc. Giáo dục chính là chiến lược để thực hiện tốt đường lối này. Với ý nghĩa đó nên giáo dục hàm chứa là cơ sở - gốc rễ của chính trị.

Chúng ta biết rằng, cái quan trọng của chính trị là chính quyền của nhà nước, là sự tham gia của nhân dân vào công việc của nhà nước. Trình độ dân trí càng cao thì sự tham gia của nhân dân vào công việc của nhà nước ngày càng nhiều và công hiệu của nó ngày càng lớn. Người mù chữ thì làm sao tham gia vào công việc chính trị được. Người dân không thể có quyền thực sự khi người dân chưa thoát khỏi sự mê muội và tăm tối về trí tuệ; trình độ dân trí thấp kém thì khó mà tôn trọng và đề cao dân quyền; trình độ dân trí thấp kém thì người dân khó mà sử dụng một cách chủ động và tối đa quyền lực của mình. Trình độ dân trí không phải tự nhiên mà có được mà phải thông qua giáo dục. “Muốn trình độ quốc dân ngày càng thêm tiến bộ, thì phải bắt tay lo về đường giáo dục mới được” [1, t.4, tr.27]. Chính trị phải dựa vào giáo dục để xác lập vị thế, sự sống còn, sự giàu mạnh của đất nước, cũng như của mỗi người dân. Phan Bội Châu viết: “Phàm người trong một nước mà giàu mạnh được có thể cùng thế giới tranh đua, giành sự sống còn, tất phải lấy giáo dục làm cơ sở” [1, t.3, tr.525-526]. Bằng sự trải nghiệm của mình, Phan Bội Châu chỉ rõ quốc dân sở dĩ suy kiệt, yếu hèn chỉ vì hai nguyên nhân: bụng đói và óc đố, trong đó óc đố là nguyên nhân chính. “Cái họa chết bằng óc đố, thiệt hại hơn cái chết bằng bụng đói không biết bao nhiêu! Bây giờ muốn tránh cái họa ấy, chẳng gì cần hơn giáo dục. Giáo dục chính là phương thuốc thánh để bổ óc, chẳng bao giờ giáo dục chết mà quốc dân sống; chẳng

bao giờ giáo dục mất mà quốc dân còn, mà chẳng bao giờ giáo dục suy mà quốc dân thịnh được... Thử trông gương vào các nước văn minh từ thập bát thế kỷ đến nay, ở Âu Châu như nước Pháp là nước bảo hộ ta, ở Á Châu là nước Nhật Bản, là nước bạn đồng châu với ta, hai nước sở dĩ lừng lẫy về vang, thành ra nước quốc dân ưu tú. Ai có mắt xem sử soi đời, tất phải quy công vào giáo dục” [1, t.4, tr.254].

Như vậy, giáo dục luôn gắn liền với sinh mệnh của đất nước, sự thịnh suy của quốc dân. Tất cả mọi sự thành công đều có nguồn cội từ giáo dục, vậy nên tất cả phải quy công vào giáo dục. Chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm là những nhiệm vụ cần thiết trong đường lối hoạt động cứu nước, giải phóng dân tộc và canh tân đất nước của Phan Bội Châu. Trong đó, chống giặc dốt là cơ sở. Bởi vì theo Phan Bội Châu, ngu dại thì dẫn đến hèn yếu, và đây chính là lý do dẫn đến mất nước; “chết bằng óc đố” thảm họa gấp bội lần so với “chết bằng bụng đói”. Điều này cũng nói lên rằng, giáo dục là gốc gây dựng nền chính trị.

Giáo dục có vai trò quan trọng trong chiến lược con người, và chiến lược con người đứng ở vị trí trung tâm của toàn bộ chiến lược kinh tế - xã hội của đất nước, lấy con người là mục tiêu và động lực của mọi sự phát triển; là cơ sở của mọi nguồn lực. Xét cho cùng, tất cả mọi chuyển biến trong xã hội đều gắn với nhân tố con người, gắn với giáo dục. Công lao của giáo dục được kết tinh trong mọi biến đổi của xã hội. Thực tiễn ngày càng chứng minh cho chúng ta thấy rằng, trong các yếu tố tạo nên sự giàu mạnh của các nước, không một yếu tố nào lại không có quan hệ với giáo dục và không có sự thành công nào lại không có sự đóng góp của giáo dục. Bàn về vấn đề này, C.Mác đã từng chỉ rõ: “Muốn thay đổi những điều kiện xã hội phải có một chế độ giáo dục thích hợp” [3, tr.771].

Ngày nay, giáo dục và đào tạo trở thành bộ phận đặc biệt của cấu trúc hạ tầng xã hội, là tiền đề quan trọng cho sự phát triển của tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, quốc phòng và an ninh; giáo dục được coi là sự chuẩn bị tốt nhất cho sự phát triển của đất nước; phát triển giáo dục và đào tạo được coi là bí quyết của thành công, là con đường ngắn nhất để đi tắt, đón đầu trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Điều này càng làm cho chúng ta hiểu rõ hơn tư tưởng Phan Bội Châu về vai trò của giáo dục. Từ quan điểm: “Giáo dục là gốc gây dựng nền chính trị” đến quan điểm: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội” [2, tr.119]. Cả hai quan điểm đó có những điểm thật gần gũi với nhau. Gốc vững thì cây xanh tốt, nên gốc phải được ưu tiên phát triển trước.

4. Giáo dục nâng cao dân trí

Trên cơ sở nhận thức rõ vai trò của giáo dục trong việc kiến tạo một nền chính trị vững chắc và đào tạo nguồn lực con người phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và canh tân đất nước, Phan Bội Châu tiếp tục phân tích rõ vai trò của giáo dục trong việc nâng cao dân trí. Sức mạnh của dân tộc sẽ được phát huy và nhân lên gấp bội trên cơ sở trình độ dân trí được nâng cao. Con người muốn có tri thức phải thông qua con đường học tập và rèn luyện; giáo dục là phương thuốc tốt nhất để bổ óc, biện pháp hữu hiệu nhất để nâng cao trình độ dân trí. “Muốn cho trình độ quốc dân ngày thêm tiến bộ, thì phải bắt tay lo về đường giáo dục mới được” [1, t.4, tr.27].

Theo Phan Bội Châu, nâng cao dân trí đòi hỏi trước hết phải chú trọng đến quốc dân. Điều này có nghĩa là phải quan tâm đến đối tượng giáo dục là những người dân; bởi vì, dân là sinh mệnh của nước, còn giáo dục là sinh mệnh của dân; sự giàu mạnh của đất nước phụ thuộc vào trình độ học vấn của người dân; dân trí phát đạt thì kinh tế mới được mở mang, dân trí lên cao thì dân quyền được tôn trọng.

Giáo dục phải chú trọng đến người dân, đặc biệt phải chú trọng binh lính và phụ nữ. “Trong nền giáo dục, thì giáo dục binh lính và phụ nữ là thiết yếu hơn cả. Vì người lính có nhiệm vụ giúp người làm ruộng, người đi buôn, mở đất dời dân làm cho thế nước thêm mạnh, quyền nước thêm lớn. Nếu không giáo dục chu đáo thì làm sao mà người lính dám bỏ mình vì nước, vì thương yêu đồng bào, vì gây dựng cơ nghiệp nước nhà ngày một thịnh... Phụ nữ là người có trách nhiệm làm mẹ tốt, làm vợ hiền, biết việc văn thơ, hay nghề buôn bán, khéo đường dạy dỗ con em, giúp đỡ quân lính. Mẹ tốt thì sinh được con ngoan, vợ hiền thì giúp được chồng giỏi. Hơn nữa, về các sự nghiệp chính trị, người phụ nữ thực có quyền lợi không cùng. Có chú trọng việc giáo dục thì mới bỏ được riêng tư mà theo công lợi, mới làm cho nước nhà giàu mạnh tiến tới, nên chỉ trong nước nếu không có phụ nữ yêu nước, thì nước ấy sẽ phải làm đầy tớ người mà thôi” [1, t.2, tr.263]. Phải dành mọi sự ưu tiên cho giáo dục phụ nữ để cho phụ nữ nước ta ai cũng sẽ là người mẹ tốt, vợ hiền, đảm đang việc nước, việc nhà. Phụ nữ là người có ảnh hưởng lớn nhất đối với các thế hệ tiếp theo của đất nước. Vì thế, đầu tư giáo dục phụ nữ là đầu tư tốt nhất cho tương lai.

Giáo dục là cần thiết cho mọi người, giáo dục không loại trừ bất cứ ai, ai cũng được học tập, ngay cả những người tù tội, những người có hoàn cảnh đặc biệt cũng

cần được quan tâm giáo dục. Phan Bội Châu đã từng nêu lên khát vọng rằng: “Nước ta sau khi duy tân rồi, thì làm sao cho trong cả nước không một người nào thất nghiệp, đặt Viện từ thiện cảm hoá để giáo hoá người bị tội phải giam cầm; lập trường dạy người mù, người câm, người điếc, người tàn tật đáng thương; lập nhà nuôi trẻ mồ côi, nhà nuôi người già yếu, nhà hộ sinh cho bà đẻ. Trường học của trẻ nghèo khó, mồ côi phải do các thầy giáo có tài học, có lòng thương người dạy bảo, chăm sóc khiến cho dân ta được hưởng thái bình hạnh phúc” [1, t.2, tr.264].

Để giáo dục thực hiện vai trò nâng cao dân trí thì nội dung của giáo dục phải đảm bảo tính cơ bản thiết thực, hiện đại và có hệ thống. Theo Phan Bội Châu, nội dung giáo dục phải biết kết hợp cái hay của “lý học” (đạo của thánh hiền) với “khí học” (khoa học, kỹ thuật của phương Tây); phải biết kế thừa những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc và tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại; nội dung đó được cụ thể hoá ở sách giáo khoa và được Nhà nước xét duyệt. “Hơn nữa, sách học tiểu học, trung học, đại học thời có Bộ Giáo dục biên soạn có châm chước với lời nghị bàn, xét duyệt chung trong nghị viện. Tất cả nội dung của sách chỉ nhằm mở mang lòng yêu nước và lòng tin yêu lẫn nhau, khai dân trí, giúp dân quyền, khiến cho ai ai cũng tiến bộ ngày ngàn dặm [1, t.2, tr.262-263]. Nội dung giáo dục phải được chọn lọc cho phù hợp với yêu cầu nâng cao dân trí, phù hợp với khuôn đúc người cho xã hội. Nâng cao dân trí không chỉ là nâng cao trình độ học vấn của người dân mà còn là nâng cao lòng yêu nước, thương dân, nâng cao ý thức về quyền và trách nhiệm của người dân.

Phan Bội Châu đã sớm nhận thức được rằng, sử dụng quốc ngữ trong giáo dục là tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao dân trí, phổ cập giáo dục quốc dân và phòng được

cái họa quốc dân chết vì dốt. “Vì phòng cái họa ấy mà muốn quốc dân hiện thời đội ơn giáo dục phổ cập, tất phải chuyên trọng về quốc ngữ, ai cũng nhận được điều tiện lợi đó” [1, t.4, tr.291]. Chuyên trọng về quốc ngữ là để cho người dân Việt Nam được học bằng chính thứ tiếng của mình, tiếng Việt phải là ngôn ngữ chính được dùng trong nhà trường. Chuyên trọng quốc ngữ là nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, giúp cho người dân ai cũng biết đọc, biết viết tiếng Việt. Còn tiếng Pháp và tiếng Trung cũng được học trong nhà trường nhưng đó không phải là ngôn ngữ chính. Tư tưởng này đã có tác dụng cổ vũ cho việc truyền bá chữ quốc ngữ, nâng cao dân trí, thức tỉnh lòng yêu nước, đoàn kết dân tộc trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và canh tân đất nước.

5. Giáo dục nâng cao sức mạnh cạnh tranh của dân tộc

Dưới ảnh hưởng của tiến hóa luận, Phan Bội Châu cho rằng, trong cạnh tranh, chủng tộc nào mạnh thì được, yếu thì thua; thích ứng thì tồn tại, không thích ứng sẽ bị đào thải; cạnh tranh diễn ra một cách quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực nhưng trong đó tri thức với kinh tế ngày càng đóng vai trò quan trọng: “Cuộc cạnh tranh của thế giới hiện nay, tri thức với kinh tế chiếm phần rất lớn, còn dũng lực chỉ một bộ phận mà thôi” [1, t.3, tr. 467- 468].

Tri thức, kinh tế và dũng lực là các yếu tố làm nên sức mạnh cạnh tranh của dân tộc này với dân tộc khác, trong các yếu tố đó thì tri thức là yếu tố ở vị trí đầu tiên và đóng vai trò cốt lõi trong việc nâng cao mức độ và hiệu quả của các yếu tố khác. Phan Bội cho rằng: “Ta nghĩ công việc ở đời thì kinh tế là quan trọng nhất. Kinh tế là đạo bùa để bảo vệ tính mệnh. Song nếu

không có học thì không thể có một thứ kinh tế ưu việt được” [1, t.3, tr.447]. Trong đời sống xã hội, kinh tế luôn đóng vai trò quan trọng, nhưng kinh tế ưu việt phải là một nền kinh tế dựa trên sự học tập, dựa trên tri thức. Điều này cũng có nghĩa là giáo dục là cội nguồn của sức mạnh cạnh tranh. Giáo dục mang lại sức mạnh cho mỗi người và cho cả chủng tộc, dân tộc.

Trong cạnh tranh giữa dân tộc ta và dân tộc khác thì điều quan trọng phải dựa vào sức mạnh của cái toàn thể, của cả dân tộc, phải lấy sức mạnh cái toàn thể của ta để tranh đua với sức mạnh toàn thể của cái khác; cạnh tranh không phải dẫn đến phân hoá cái toàn thể thành những cái bộ phận rời rạc, triệt tiêu nhau, mà trái lại, cái bộ phận phải tập hợp thống nhất lại trong cái toàn thể, tăng cường sức mạnh cho cái toàn thể trong cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa cái toàn thể này với cái toàn thể khác, giữa nước này với nước khác; toàn thể nào có sức mạnh lớn hơn thì toàn thể đó sẽ chiến thắng. Phan Bội Châu đã từng giải thích cho mọi người hiểu rằng: “Đến như nước này chiến tranh với nước kia, thì sự phân đấu trí lực không phải cậy vào những người thiếu số, mà phải xem sự hơn kém của toàn thể mà quyết định... Dân trí ngày càng mở, thuật cạnh tranh này càng tiến, mà hai chữ quốc gia, toàn thể giới đều thờ làm thứ kinh thiên địa nghĩa không bao giờ tiêu ma được. Quốc gia nghĩa là hoá một nước làm một nhà. Người trong cùng một nước đều là chủ thể của một nước để cạnh tranh với người khác. Tất cả mọi người trong nước, không một ai không có trách nhiệm giữ nước. Thế gọi là toàn thể. Ta lấy toàn thể ra đối địch với kẻ khác, kẻ khác cũng lấy toàn thể ra đối địch với ta. Toàn thể của họ mà hơn thì họ thắng, toàn thể của ta hơn thì ta thắng” [1, t.3, tr.350].

Sức mạnh cạnh tranh của dân tộc được bắt nguồn từ sức mạnh của mỗi người dân.

Trong cuộc cạnh tranh giữa các dân tộc, dân tộc nào muốn chiến thắng thì không thể trông cậy vào trí tuệ của một số người mà cơ bản là dựa vào trí tuệ của toàn dân tộc. Chính vì thế, Phan Bội Châu khuyên mọi người đoàn kết giúp đỡ nhau trong việc nâng cao dân trí, chống lại chính sách ngu dân của thực dân Pháp. Mọi người Việt Nam phải được giáo dục và có trách nhiệm với giáo dục, vì đó là cách tốt nhất để nâng cao sức mạnh cạnh tranh của toàn thể dân tộc.

Vai trò của giáo dục ngày càng đóng vai trò tích cực “trong thời buổi liệt cường cạnh tranh”. Trong thời buổi này, ngu dốt không thể thích ứng được và sớm hay muộn tất phải đào thải. Bởi vì theo Phan Bội Châu, ngu thì mê muội, ngu thì ngờ vực nhau, ngu thì chia lìa nhau, ngu thì đại, ngu thì hại nhau, ngu thì ỷ lại, ngu thì bạc nhược, ngu thì cam chịu, ngu thì chỉ biết có mình nên cô độc, cô độc thì yếu, mà yếu thì mất, mất thì diệt, diệt thì tuyệt. Phan Bội Châu viết: “Hay nghi kỵ lẫn nhau, không làm nên việc gì cả đó là điều ngu thứ nhất. Tôn sùng những điều xa hoa vô ích, bỏ bê sự nghiệp đáng làm, đó là điều ngu thứ hai. Chỉ biết lợi mình mà không biết hợp quần, đó là điều ngu thứ ba. Thương tiếc của riêng, không tưởng đến lợi ích chung, đó là điều ngu thứ tư. Biết có thân mình, nhà mình mà không biết có nước, đó là điều rất ngu thứ năm. Trong thời buổi thiên hạ, những sự nghiệp có lợi ích chung, không người nào một mình làm được” [1, t.2, tr.393]. Giáo dục phải xoá bỏ những điều ngu đó thì óc ta mới no, chân ta mới khoẻ để “đuăa đuổi” với người.

Như vậy, giáo dục đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc kiến lập và nâng cao sức mạnh cạnh tranh của dân tộc. Sức mạnh cạnh tranh của dân tộc, của đất nước được xác định trước hết và chủ yếu là chất lượng nguồn nhân lực. Chất lượng nguồn nhân lực bao gồm nhiều yếu tố, nhưng trong đó, trí

tuệ là yếu tố quan trọng nhất. Trí tuệ ngày càng trở thành một lợi thế so sánh có giá trị ngày càng cao trong quá trình cạnh tranh. Theo xu hướng của cạnh tranh, sức mạnh của trí thức ngày càng chiếm ưu thế lẫn át cả sức mạnh của dũng lực và của cải. Nắm bắt được xu hướng đó, nên Phan Bội Châu cho rằng: "Chúng ta đương tính cạnh tranh bằng tâm trí, cần gì cạnh tranh bằng sức" [1, t.3, tr. 399]. Thực tế hiện nay cho thấy rằng, sức mạnh cạnh tranh của một dân tộc, một đất nước trước hết phụ thuộc vào khoa học và công nghệ, trí tuệ và chất xám.

Giáo dục ngày càng chiếm vị trí ưu trội trong cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các dân tộc. Giải pháp có tính chất chiến lược và hữu hiệu nhất để nâng cao sức mạnh cạnh tranh của dân tộc đó là giáo dục. Dưới áp lực của cạnh tranh, giáo dục trở thành cơ sở, điều kiện không thể thiếu được cho sự giàu mạnh và sống còn của đất nước. Cạnh tranh bằng tâm trí mà thực chất là cạnh tranh trong giáo dục sẽ giúp cho trí tuệ của chúng ta năng động hơn, óc ta no hơn, não chất ta dày hơn, mắt ta sáng hơn, tai ta tỏ hơn. Vì thế Phan Bội Châu khuyên "chúng ta nên sinh hoạt bằng cạnh tranh". Cạnh tranh bằng tâm trí, đó chính là điều kiện và cơ sở để chúng ta thoát khỏi họa chết bằng óc đói, thoát khỏi ngục tối dã man, thoát khỏi cảnh mất mùa, tai diếc.

Để giành thắng lợi trong cạnh tranh thì giáo dục không những làm cho con người có bộ óc no, não chất dày mà còn phải có một bộ óc độc lập, bộ óc sáng tạo. Sáng tạo là thành tố cốt lõi của sức mạnh con người, là năng lực nội sinh của mỗi người, làm cho con người trở nên hùng mạnh và giàu có. Tư duy sáng tạo của con người là vô tận. Vì vậy, hơn ai hết, Phan Bội Châu yêu cầu phải xây dựng cho mỗi con người có một "não chất độc lập". Có được não chất độc lập thì con người mới đủ bản lĩnh để quyết định mọi hành động của mình

một cách chủ động, linh hoạt, mềm dẻo và thích ứng trước mọi sự biến động của môi trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Có não chất độc lập thì mới tự chủ, tự cường được; dân trí lên cao thì dân khí mới chấn được. Sáng tạo bao giờ cũng gắn liền với trí thức, trí thức chỉ có ý nghĩa khi được vận dụng vào cuộc sống một cách sáng tạo. "Não chất độc lập" hay là tư duy sáng tạo là sản phẩm của quá trình giáo dục. Bản chất của giáo dục là sáng tạo. Điều này cũng có nghĩa rằng giáo dục có vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức mạnh cạnh tranh của dân tộc.

Một dân tộc có một bộ óc no cùng với một bộ óc sáng tạo thì dân tộc đó giành thắng lợi trên con đường đi đến văn minh, phú cường. Vì vậy, Phan Bội Châu cảnh tỉnh và nhắc nhở mọi người rằng: "Cái lo của người học giả không gì hơn là tự mình không có tai mắt, mà phải nhờ tai mắt người làm tai mắt mình, không có tâm tư, mà phải nhờ tâm tư người làm tâm tư mình, không có tinh thần mà phải lấy tinh thần người làm tinh thần mình. Các học phái nước ta đã khỏi bệnh ấy chưa? Không có não chất độc lập mới như thế đấy" [1, t.1, tr.168].

Tai mắt và cả tâm hồn đều dựa vào người khác thì còn đâu não chất độc lập; tự mình ràng buộc mình theo người khác thì đâu còn độc lập, sáng tạo; bị động thì làm sao có được tự lập. Tóm lại, sự ỷ lại chính là một trong những chứng bệnh đã giết chết sự sáng tạo. Qua phân tích nguyên nhân dẫn đến làm suy giảm tính độc lập, sáng tạo của quốc dân, Phan Bội Châu đã chỉ ra mười chứng bệnh: tính ỷ lại, lòng giả dối, thói nhút nhát, tham lợi riêng, đua những việc hư danh vô vị, không thực lòng yêu nước, không biết nghĩa hiệp quần, mê tín những tục cổ hủ, không biết đường kinh tế và không thương giống nòi.

Trong các chứng bệnh kể trên, thì chứng nặng nhất cần phải chữa trị ngay đó là bệnh

ỷ lại. “Bệnh người nước ta kể ra có 10 chứng, tôi đã nói như bài trên kia; mà xem xét cho ra chứng gì nặng nhất thì có một chứng gọi rằng ỷ lại tính” [1, t.4, tr.104]. Chứng nào chứng bệnh này chưa chữa trị được, thì chứng ấy chúng ta chưa thoát khỏi ngục tối đã man để tiến bước trên con đường văn minh. Bởi vì theo Phan Bội Châu, “nguồn gốc của dã man là tập tục quen thói, nguồn gốc của dã man là vì chỉ biết noi theo” [1, t.1, tr.152]. Do đó, giáo dục phải khử trừ tính ỷ lại; loại bỏ cách dạy và học theo lối áp đặt một chiều, người trên chỉ biết noi theo cái cũ, người dưới chỉ biết tuân theo người trên, không chịu động não suy nghĩ, không chịu đổi mới.

Cạnh tranh nói chung và đặc biệt cạnh tranh bằng tâm trí rất cần một bộ óc sáng tạo. Sáng tạo không tương dung với ỷ lại. Giáo dục phải vì cuộc sống và sáng tạo. Phải thông qua giáo dục mà khử trừ tính ỷ lại để phát huy tốt nhất tính độc lập, sáng tạo của con người. Chính trên ý nghĩa đó mà người ta cho rằng, giáo dục có vai trò quan trọng đối với việc nâng cao sức mạnh, hay là năng lực cạnh tranh của dân tộc.

Ngày nay, “não chất độc lập” hay là tư duy sáng tạo đã trở thành vấn đề then chốt của sự phát triển và có tính quyết định trong cạnh tranh. Tư duy sáng tạo trở thành hành trang chiến lược quan trọng của chúng ta trên bước đường hội nhập quốc tế. Sáng tạo là động lực mạnh mẽ nhất của sự phát triển, là linh hồn của sự đổi mới. Phát huy tốt nhất tiềm năng và khả năng sáng tạo của người Việt Nam là mục tiêu của nền giáo dục nước ta hiện nay. Một trong những nhiệm vụ và giải pháp nhằm đạt được mục tiêu đó là: “Khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực”

[2, tr.129]. Diệt trừ bệnh ỷ lại, xây dựng não chất độc lập để nâng cao sức mạnh cạnh tranh của dân tộc. Điều mà Phan Bội Châu đã từng yêu cầu trước đây đối với giáo dục. Giờ đây, vẫn là một yêu cầu bức bách.

6. Kết luận

Trong cuộc đời hoạt động của mình, Phan Bội Châu đã dành không ít tâm sức đối với sự nghiệp giáo dục. Bởi giáo dục đóng vai trò rất quan trọng đối với sinh mệnh của dân tộc và đất nước. Tư tưởng Phan Bội Châu về vai trò của giáo dục được bắt nguồn từ lòng yêu nước; từ truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, tự lực, tự cường; truyền thống đánh giặc cứu nước của dân tộc; được sự cổ vũ của những yếu tố tích cực trong nền văn minh phương Tây cùng với sự mẫn cảm của ông. Tư tưởng đó đã góp phần định hướng và đưa ra những cách thức hoạt động chính trị chưa từng có trong các cuộc vận động cứu nước giải phóng dân tộc và canh tân đất nước trước đây. Tư tưởng của Phan Bội Châu về vai trò của giáo dục khó tránh khỏi những hạn chế nhất định. Nhưng những hạn chế ấy không thể làm lu mờ những giá trị tích cực của nó đối với đổi mới giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Bội Châu (1990), *Toàn tập*, t.1, t.2, t.3, t.4, t.9, t.10, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [3] C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.16, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

